TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 17/2019/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Hào, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2018/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Bá Q; SN: 1978

HKTT: Thôn T, xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại: Thôn N, xã C, huyện M, tỉnh Hưng Yên

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn T, xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 10/6/2007

+ Cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 23/4/2008.

Đại diện theo pháp luật của cháu N, cháu L: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Đều có địa chỉ: thôn T, xã D, huyện M, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Bá Q và chị Nguyễn Thị H.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Bá Q và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Nguyễn Bá Q và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 23/4/2008 và cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 10/6/2007. Anh Q, chị H thỏa thuận thống nhất giao cháu L và cháu N cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu L và cháu N thành niên.

Cháu N và cháu L đều đề nghị được ở với mẹ là chị H; các cháu xác định không liên quan gì đến kinh tế của anh Q chị H, không cho anh Q chị H vay nợ và không vay nợ gì anh Q chị H nên các cháu đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Q, chị H thỏa thuận thống nhất, anh Q cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thành L cho chị H là 1.000.000 đồng/01tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2019 cho đến khi cháu L thành niên.

Vì lợi ích của con chung, chị H, anh Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh Q có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

*** Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức:** Anh Nguyễn Bá Q và chị Nguyễn Thị H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Nguyễn Bá Q tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo biên lai thu số 013405 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Anh Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>: ***Thẩm phán***

- Đương sự.
- VKSND huyện M
- Chi cục T.H.A DS huyện M
- UBND xã Dị Sử;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Tuấn Trọng